

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(*Tính đến 15 giờ 00 ngày 29/12/2021*)

Từ 15 giờ ngày 28/12/2021 đến 15 giờ ngày 29/12/2021: **119 ca mắc mới.**

STT	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
1. Ca bệnh cộng đồng: 94 ca					
1.1. Bình Sơn: 38 ca					
1.	1691180	1984	Nam	Tân Phước, Bình Minh, Bình Sơn	Công nhân công ty H. P, Xét nghiệm cộng đồng
2.	1691157	1999	Nam	Chí Trung, Bình Trung, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
3.	1691159	1979	Nữ	Phước Bình, Bình Nguyên, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
4.	1691160	1996	Nữ	An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1663272, xét nghiệm cộng đồng
5.	1691170	1989	Nữ	An Điem 2, Bình Chương, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
6.	1691191	1989	Nam	Tân Hy 2, Bình Đông, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
7.	1691183	1978	Nam	Đội 12, Long Hội, Bình Long, Bình Sơn	Công nhân công ty Huyện Phúc - nhà thầu phụ công ty H. P, xét nghiệm cộng đồng
8.	1691270	1999	Nam	Giao Thủy, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Công nhân công ty H. P, xét nghiệm cộng đồng
9.	1691271	1996	Nữ	Trung An, Bình Thạnh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
10.	1691272	2004	Nữ	Vĩnh Trà, Bình Thạnh, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
11.	1691273	1998	Nam	Vĩnh Trà, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1663286, xét nghiệm cộng đồng

12.	1691186	1992	Nữ	An Phong, Bình Mỹ, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
13.	1691188	1984	Nữ	Long Hội, Bình Long, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
14.	1691198	1981	Nữ	Bầu Chuốc, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
15.	1691199	2002	Nữ	TDP 5, Giao Thủy, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
16.	1691200	1986	Nữ	TDP 4, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
17.	1691202	1982	Nữ	Xóm 1, Phước Hòa, Bình Thanh, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
18.	1691203	1997	Nữ	Xóm 3, An Quang, Bình Nguyên, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
19.	1691204	1989	Nữ	Trà Lãm, Bình Khương, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
20.	1691205	1988	Nữ	An Điền 1, Bình Chương, Bình Sơn	CBVC UBND xã Bình Hiệp, xét nghiệm cộng đồng
21.	1691214	1976	Nam	Xóm 4, Phước Bình, Bình Nguyên, Bình Sơn	Công nhân công ty H. P, xét nghiệm cộng đồng
22.	1691227	1985	Nữ	Đội 12, Châu Từ, Bình Nguyên, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
23.	1691228	2001	Nữ	Đội 8, Phú Lễ 1, Bình Trung, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
24.	1691229	1991	Nữ	Đội 11, Mỹ Trung, Liên Trì, Bình Hiệp, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
25.	1691218	1988	Nam	Phước Bình, Bình Nguyên, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
26.	1691233	1981	Nữ	An Châu, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	F1 BN 1678531, xét nghiệm cộng đồng

27.	1691235	1990	Nữ	TDP 1, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
28.	1691236	1982	Nữ	Phước Hoà, Bình Trị, Bình Sơn	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
29.	1691237	1973	Nữ	Đội 1, Phước Bình, Bình Nguyên, Bình Sơn	F1 BN 1647720, xét nghiệm cộng đồng
30.	1691238	1988	Nam	TDP 5, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Công an xã Bình Dương, xét nghiệm cộng đồng
31.	1691239	2015	Nam	TDP 5, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Con BN Nguyễn Thanh Hiệp, XNCD lần 1
32.	1691244	1980	Nam	Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quát, xét nghiệm cộng đồng
33.	1691246	1988	Nam	Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quát, xét nghiệm cộng đồng
34.	1691247	1996	Nam	Bình Thuận, Bình Sơn	Công nhân công ty Doosan Dung Quát, xét nghiệm cộng đồng
35.	1691248	1982	Nam	Bầu Chuốc, Bình Chánh, Bình Sơn	Công nhân công ty H. P xét nghiệm cộng đồng
36.	1691251	1985	Nữ	Phước Thiện, Bình Hải, Bình Sơn	Công nhân công ty H. P (xét nghiệm cộng đồng)
37.	1691254	1987	Nữ	TDP 1, Thị trấn Châu Ô, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
38.	1691268	1983	Nữ	Sơn Trà, Bình Đông, Bình Sơn	F1 BN 1678510, xét nghiệm cộng đồng
1.2. Sơn Tĩnh: 19 ca					
39.	1691156	1992	Nữ	Đội 8, Thôn Đông, Tĩnh Sơn, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
40.	1691161	1991	Nữ	Phong Niên Hạ, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
41.	1691168	1981	Nữ	Xóm 7, Phong Niên Thượng, Tĩnh Phong, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
42.	1691169	1994	Nữ	Đội 1, Trường Xuân, Tĩnh Hà, Sơn Tĩnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

43.	1691171	1998	Nữ	Thế Long, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân công ty Kingmarker - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
44.	1691181	1937	Nam	An Kim, Tịnh Giang, Sơn Tịnh	Xét nghiệm cộng đồng
45.	1691173	2001	Nữ	Xóm Mới, Phú Lộc, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
46.	1691206	1991	Nữ	Đội 9, Bình Nam, Tịnh Bình, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
47.	1691207	1998	Nữ	Đội 5, Bình Bắc, Tịnh Bình, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
48.	1691185	1994	Nữ	Thọ Trung, Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	Xét nghiệm cộng đồng
49.	1691220	1993	Nam	Đội 7, Thọ Lộc Bắc, Tịnh Hà, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
50.	1691221	1989	Nam	Thế Lợi, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
51.	1691222	1994	Nữ	Thế Lợi, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
52.	1691231	1999	Nam	Thế Lợi, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	xét nghiệm cộng đồng
53.	1691232	1997	Nữ	Thế Long, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
54.	1691234	1990	Nữ	Đội 17, Diên Niên, Tịnh Sơn, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
55.	1691245	1988	Nam	Thọ Bắc, Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	Công nhân công ty Doosan Dung Quất, xét nghiệm cộng đồng
56.	1691258	1997	Nam	Thọ Trung, Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	Công nhân Công ty Hoyalens - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

57.	1691242	1987	Nam	Bình An, Tỉnh Bình, Sơn Tỉnh	Công nhân công ty Doosan Dung Quát, xét nghiệm cộng đồng
1.3. TP Quảng Ngãi: 25 ca					
58.	1691158	1985	Nữ	Khê Ba, Mỹ Lai, Tỉnh Khê, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
59.	1691162	1979	Nữ	Phú Bình, Tỉnh Châu, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
60.	1691163	1975	Nữ	Tổ 7, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
61.	1691164	2003	Nam	Tổ 7, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
62.	1691167	1987	Nữ	Tổ 1, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
63.	1691174	1986	Nam	Tổ 3, Trần Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
64.	1691175	1974	Nam	Tổ 5, Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
65.	1691176	1991	Nam	Tổ 7, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
66.	1691178	1984	Nam	Tổ 3, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
67.	1691179	1964	Nam	Tổ 5, Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
68.	1691182	1993	Nữ	An Lộc, Tỉnh Long, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
69.	1691184	1998	Nữ	Đội 7, Kim Lộc, Tỉnh Châu, TP Quảng Ngãi	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
70.	1691212	1976	Nam	Tổ 5, Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	NV Công ty Xăng dầu Quảng Ngãi, xét nghiệm cộng đồng
71.	1691189	1998	Nam	Bình Đăng, Tỉnh Ân Đông, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

72.	1691190	1993	Nam	Phú Bình, Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
73.	1691192	1956	Nam	Thôn 6, Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1678488, xét nghiệm cộng đồng
74.	1691230	2014	Nam	Tân Mỹ, Tịnh An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
75.	1691252	1986	Nam	Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty H. P, xét nghiệm cộng đồng
76.	1691253	1991	Nữ	Tổ 8, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	NVYT BV YHCT, xét nghiệm cộng đồng
77.	1691250	1991	Nam	Tổ 3, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty H. P, xét nghiệm cộng đồng
78.	1691259	1982	Nam	Tổ 1, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
79.	1691261	1993	Nam	Đội 1, Hà Tân, Tịnh Thiện, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
80.	1691262	1994	Nam	Hội An, Nghĩa Hà, TP Quảng Ngãi	Công nhân công ty Millennium -KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
81.	1691266	1971	Nam	Tổ 9, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
82.	1691267	1997	Nữ	Tổ 2, Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi	Cét nghiệm cộng đồng
1.4. Tư Nghĩa: 07 ca					
83.	1691155	1958	Nữ	TDP 3, Thị trấn Sông Vệ, Tư Nghĩa	F1 BN 1678600, xét nghiệm cộng đồng
84.	1691172	1997	Nam	Điện An, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
85.	1691269	2000	Nam	Thôn 1, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
86.	1691215	1968	Nữ	Xóm 3, Mỹ Thạnh Đông, Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
87.	1691243	1988	Nam	Điện An 4, Nghĩa Thương, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
88.	1691255	1994	Nam	Xóm 1, An Bình, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng

89.	1691263	1986	Nam	Thôn 3, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
1.6. Mộ Đức: 02 ca					
90.	1691193	1962	Nữ	Thạch Thang, Đức Phong, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
91.	1691264	1991	Nữ	Thanh Long, Đức Thắng, Mộ Đức	Công nhân Công ty Mensa - KCN VSIP, xét nghiệm cộng đồng
1.7. Ba Tơ: 01 ca					
92.	1691177	1995	Nam	Đông Lâu, Ba Lễ, Ba Tơ	Xét nghiệm cộng đồng
1.8. Trà Bồng: 01 ca					
93.	1691249	1994	Nam	Bắc 2, Trà Sơn, Trà Bồng	Công nhân công ty H. P, xét nghiệm cộng đồng
1.9. Đức Phổ: 01 ca					
94.	1691194	2000	Nam	An Thạch, Phổ An, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
2. Xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà, KCL: 25 ca					
95.	1691165	2016	Nữ	Tổ 6, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1630901, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
96.	1691166	2009	Nam	Tổ 6, Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1630901, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
97.	1691187	1997	Nam	An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Đồng Nai về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
98.	1691195	2016	Nữ	Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn	F1 BN 1425076, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
99.	1691201	1948	Nam	An Châu, Thị trấn Châu Ổ, Bình Sơn	F1 BN 1521580, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
100.	1691196	2011	Nữ	Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn	F1 BN 1425076, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
101.	1691197	1992	Nữ	Đông Thuận, Bình Trung, Bình Sơn	F1 BN 1425076, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2

102.	1691208	2018	Nam	Đông Lỗ, Bình Thuận, Bình Sơn	F1 BN 1663271, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
103.	1691209	1997	Nữ	Vĩnh Trà, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1663334, xét nghiệm trong KCL tại nhà lần 1
104.	1691210	2020	Nam	Phước Thành, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1583276, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
105.	1691211	1991	Nữ	Phước Thành, Bình Thạnh, Bình Sơn	F1 BN 1583276, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
106.	1691213	2000	Nam	An Lộc, Bình Trị, Bình Sơn	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
107.	1691216	1987	Nam	Tổ 6, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1491099, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
108.	1691217	1985	Nữ	Tổ 6, Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1491099, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
109.	1691219	2016	Nam	Huy Ra Long, Sơn Mùa, Sơn Tây	F1 BN 1567826, xét nghiệm trong KCL Trung tâm dạy nghề Sơn Tây lần 1
110.	1691223	1987	Nam	Bồ Nung, Sơn Linh, Sơn Hà	F1 BN 1583282, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
111.	1691224	2014	Nam	Bồ Nung, Sơn Linh, Sơn Hà	F1 BN 1583282, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
112.	1691225	2001	Nữ	Bồ Nung, Sơn Linh, Sơn Hà	F1 BN 1583282, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
113.	1691226	1982	Nữ	Bồ Nung, Sơn Linh, Sơn Hà	F1 BN 1583282, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
114.	1691240	2020	Nữ	Đội 7, Đoàn Kết, Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1663371, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
115.	1691241	1986	Nữ	Đội 6, Đoàn Kết, Tịnh Ấn Đông, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1599273, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
116.	1691256	1975	Nữ	Xóm 3, Phong Niên Hạ, Tịnh Phong, Sơn Tịnh	F1 BN 1583281, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2

117.	1691257	1974	Nam	Xóm 3, Phong Niên Hạ, Tỉnh Phong, Sơn Tĩnh	F1 BN 1583281, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
118.	1691260	1994	Nam	Đông Viên, Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
119.	1691265	2010	Nam	An Lộc Nam, Bình Trị, Bình Sơn	F1 BN 1678552, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

I. Tổng hợp tình hình dịch bệnh COVID-19

- Tổng số ca mắc mới trong ngày: **119**, Tổng số ca khỏi bệnh trong ngày: **79**; số ca tử vong trong ngày: 0.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **5.495** ca bệnh. Trong đó: Tổng số ca hiện đang điều trị **1.785** (tại nhà: **1.322**; tại khu cách ly F0 tập trung: **268**; tại bệnh viện: **195**); Số ca khỏi bệnh: **3.684** (tại nhà: 63; tại khu cách ly F0 tập trung: 34; tại bệnh viện: 3.587); Số bệnh nhân tử vong: **25**.

- Hoạt động truy vết từ ngày 26/6/2021 đến nay đã xác định: 15.031 trường hợp F1, 39.451 trường hợp F2.

- Đang cách ly tập trung: 10 người.

- Đang cách ly tại nhà: 7.812 người.

- Công tác thu dung, điều trị:

* Tại Bệnh viện:

Cơ sở điều trị	Số bệnh nhân vào viện trong ngày	Số bệnh nhân ra viện trong ngày	Tổng số bệnh nhân hiện có	Phân loại (số lượng, %)				
				Không triệu chứng	Nhẹ	Vừa	Nặng	Nguy kịch
Cơ sở 1	16	11	124	0	100 (80,7%)	24 (19,3%)	0	0
Cơ sở 2	5	15	71	4 (5,6%)	51 (71,8%)	12 (16,9%)	3 (4,2%)	1 (1,4%)
Tổng cộng	21	26	195	4 (2,1%)	151 (77,4%)	36 (18,5%)	3 (1,5%)	1 (0,5%)

* **Tại khu cách ly tập trung F0:** Số ca tiếp nhận trong ngày: 08; số ca khỏi bệnh trong ngày: 0; số ca hiện còn đang theo dõi, chăm sóc y tế: **268**; số ca khỏi bệnh: 34.

* **Tại nhà:** Số ca ghi nhận trong ngày: 90; số ca khỏi bệnh trong ngày: 30; số ca hiện còn đang theo dõi, chăm sóc y tế: **1.322**; số ca khỏi bệnh: 63.

- Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

+ Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 1.812.864 liều.

+ Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.706.394 liều.

+ Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **849.465** người (đạt tỷ lệ 98,4% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **782.169** người (đạt tỷ lệ 90,6% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm chủng mũi nhắc lại: **455** người (đạt tỷ lệ 0,1%)

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: **101.717** trẻ (đạt tỷ lệ 88,4%).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 2 mũi vắc xin: **897** trẻ (đạt tỷ lệ 0,8%).

II. Nhận định tình hình

1. Tình hình dịch COVID-19 tại các huyện TP, Quảng Ngãi, các huyện Sơn Hà, Bình Sơn, Tư Nghĩa có diễn biến phức tạp.

2. Người từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về Quảng Ngãi từ ngày 30/9/2021 đến nay ghi nhận **621 ca bệnh** COVID-19, khả năng trong những ngày đến sẽ còn nhiều ca mắc bệnh.

3. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 6997/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 về thực hiện cách ly y tế trong tình hình mới nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các trường hợp F1 và người từ vùng dịch về đều cách ly tại nhà, đồng thời triển khai cách ly F0 tại nhà nên cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa những người cách ly nhà. Đồng thời người cách ly và gia đình cần thực hiện nghiêm túc các quy định cách ly tại nhà nếu không sẽ lây lan dịch cho những người trong gia đình và cộng đồng.

4. Việc triển khai điều trị F0 tại nhà, nếu người bệnh và gia đình không tuân thủ theo quy định thì sẽ lây nhiễm trong gia đình và cộng đồng. Vì vậy cần phải quản lý chặt chẽ những trường hợp F0 điều trị tại nhà và ý thức của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân rất quan trọng.

III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng,

chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2.

Truyền thông về lợi ích công tác tiêm chủng trong phòng, chống dịch COVID-19 để mọi người dân tự nguyện tiêm chủng.

2. Đề nghị các địa phương

- Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh, kịp thời phát hiện, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định phòng, chống dịch của tổ chức, cá nhân nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, bến xe ... tại địa phương trong điều kiện tình hình thực hiện trạng thái bình thường mới về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của “Tổ COVID cộng đồng”, cần kiểm tra, rà soát những người từ vùng dịch về địa phương để có biện pháp cách ly phù hợp.

- Việc giám sát y tế, cách ly y tế, điều trị F0 tại nhà phải được thực hiện nghiêm túc với sự quản lý của chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly y tế, điều trị Fo tại nhà thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế và UBND tỉnh. Các địa phương cần khẩn trương rà soát những người chưa tiêm vắc xin phòng COVID -19 thì tiến hành tiêm sớm để đảm bảo 100% người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ hai mũi trong tháng 12/2021. Đẩy mạnh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em 12-17 tuổi và triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc cho người từ 18 tuổi trở lên.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm Chỉ huy PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức

- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

Phụ lục: Phân bố ca bệnh theo địa phương

Huyện	Cộng đồng	Sàng lọc B.Viện	Khu phong toả	Khu cách ly	Nhập cảnh	Tổng số
Bình Sơn	692	13	69	384	11	1169
Sơn Tịnh	154	11	25	172	0	362
Thành Phố	538	26	242	743	0	1549
Tư Nghĩa	316	3	33	300	0	652
Nghĩa Hành	67	1	22	86	0	176
Mộ Đức	77	3	67	221	0	368
Đức Phổ	80	9	122	392	0	603
Trà Bồng	60	1	8	61	0	130
Lý Sơn	1	0	3	7	0	11
Sơn Hà	89	5	64	125	0	283
Sơn Tây	7	4	0	27	0	38
Minh Long	41	2	0	5	0	48
Ba Tơ	31	1	1	73	0	106
Tổng	2153	79	656	2596	11	5495